Ký bởi: Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm
Email: vanthu_gialam@hanoi.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hà Nội
Ngày ký: 12/11/2021 09:16:57 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3940/UBND-GD&ĐT V/v chấp thuận mức thu và các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn Huyện năm học 2021-2022	*Gia Lâm, ngày 12 tháng 11 năm 2021*

Kính gửi: Các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc Huyện.

Căn cứ Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Gia Lâm về việc chấp thuận mức thu và các khoản thu khác của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập trên địa bàn Huyện năm học 2021-2022.

Ủy ban nhân dân Huyện có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận các khoản thu và mức thu khác của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc huyện Gia Lâm năm học 2021-2022 *(chi tiết theo biểu tổng hợp đính kèm).*

2. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS có trách nhiệm triển khai tổ chức thu, quản lý và sử dụng các khoản thu theo đúng quy định tại Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội và các văn bản hiện hành; công khai các khoản thu, mức thu để nhân dân, cha mẹ học sinh biết và thực hiện.

3. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thu, chi tại các nhà trường trên địa bàn Huyện; báo cáo kịp thời UBND Huyện và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường để xảy ra lạm thu, thu các khoản trái quy định.

4. Đồng chí Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước cơ quan quản lý cấp trên về mức thu và các khoản thu, chi sai quy định trong nhà trường. Ngoài các khoản thu đã được UBND Huyện chấp thuận các trường không được thu thêm bất kỳ các khoản thu nào khác./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hồng

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT Hà Nội; (để báo cáo)
- TT HĐND Huyện; (để báo cáo)
- Đ/c Chủ tịch UBND Huyện; (để báo cáo)
- Thanh tra huyện;
- Phòng TC-KH;
- Phòng GD&ĐT;
- Các trường MN, TH, THCS; (để t/h)
- Lưu: VT, GD&ĐT.

Scanned with CamScanner

TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU, MỨC THU KHÁC NĂM HỌC 2021 - 2022
CẤP HỌC: MẦM NON

(Kèm theo Công văn số 3940/UBND-GD&ĐT ngày 12 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Gia Lâm)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên trường	Tiền ăn	Chăm sóc bán trú	Trang thiết bị phục vụ bán trú	Học phẩm	Nước uống	Học thêm ngày thứ 7	Tiếng Anh, năng khiếu, trông giữ cuối buổi...	Sổ liên lạc điện tử
1	MN Kiêu Kỵ	23.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	10.000đ/tháng	150.000đ/tháng	150.000đ/tháng	
2	MN Văn Đức	22.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	10.000đ/tháng	150.000đ/tháng	150.000đ/tháng	
3	MN Kim Lan	23.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng	150.000-200.000đ/tháng	
4	MN Đa Tốn	22.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	10.000đ/tháng	150.000đ/tháng	150.000đ/tháng	
5	MN Đông Dư	25.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng	200.000đ/tháng	
6	MN TT Trâu Quỳ	25.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	10.000đ/tháng	150.000đ/tháng	200.000đ/tháng	
7	MN Bát Tràng	22.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	10.000đ/tháng	150.000đ/tháng	150.000đ/tháng	
8	MN Hoa Phượng	25.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng	150.000đ/tháng	
9	MN Đình Xuyên	25.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng	150.000đ/tháng	
10	MN Ninh Hiệp	25.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng	150.000đ/tháng	10.000đ/thá
11	MN Bình Minh	25.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng	150.000đ/tháng	
12	MN Trung Mầu	21.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	120.000đ/tháng		
13	MN Phù Đổng	23.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	10.000đ/tháng	150.000đ/tháng		
14	MN Yên Thường	23.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng		
15	MN Hoa Hồng	23.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng		

Scanned with CamScanner

STT	Tên trường	Tiền ăn	Chăm sóc bán trú	Trang thiết bị phục vụ bán trú	Học phẩm	Nước uống	Học thêm ngày thứ 7	Tiếng Anh, năng khiếu, trông giữ cuối	Sổ liên lạc điện tử
16	MN Hoa Sữa	25.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng		
17	MN Dương Hà	23.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng	170.000đ/tháng	
18	MN TT Yên Viên	25.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng		
19	MN Dương Quang	22.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng	170.000đ/tháng	
20	MN Lệ Chi	22.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	10.000đ/tháng	150.000đ/tháng		
21	MN Phú Thị	23.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng	150.000-200.000đ/tháng	10.000đ/tháng
22	MN Kim Sơn	22.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	10.000đ/tháng	150.000đ/tháng		
23	MN Dương Xá	22.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng	150.000-200.000đ/tháng	
24	MN Đặng Xá	22.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	10.000đ/tháng	150.000đ/tháng	150.000đ/tháng	
25	MN Cổ Bi	25.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng	150.000đ/tháng	10.000đ/tháng
26	MN Quang Trung	25.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	10.000đ/tháng	150.000đ/tháng	150.000đ/tháng	
27	MN Ánh Sao	25.000đ/ngày	150.000đ/tháng	150.000đ/năm học	150.000đ/năm học	12.000đ/tháng	150.000đ/tháng	150.000đ/tháng	

Scanned with CamScanner